



PHIẾU BÀI TẬP TIẾNG ANH LỚP 3

Unit 15 At the dining table · Lesson 1-2 (tr. 30-33)



Tuần 25

Họ và tên:

Lớp:



Bài 1: Vocabulary: điền chữ cái còn thiếu (đọc nghĩa trong ngoặc)

r ce

ju ce

be ns

fi h

m at

brea (bánh mì)

mil

wat r

Bài 2: Circle the correct answer

1. Would you like some rice? – Yes, ...

(A) please (B) I like (C) I do

2. Would you like some milk? – No, ...

(A) please (B) thanks (C) I don't

3. What would you like to ...? – I'd like some juice.

(A) eat (B) play (C) drink

4. I'd like some ..., please.

(A) chicken (B) chair (C) lamp

Bài 3: Put the words in order

1. like Would some you fish?

2. some I'd please. bread, like

3. you What like would drink? to

Bài 4: Phonics (ôn): đọc to, khoanh từ có âm giống phần trong ()

1. h(ou)se →

(A) four (B) mouth (C) door

2. r(oo)m →

(A) school (B) notebook (C) doors

Bài 5: Read and tick True (T) or False (F)

At the dining table

Mum: Dinner time! Would you like some rice, Nam? Nam: Yes, please. And some fish. Mum: Would you like some meat? Nam: No, thanks. Mum: What would you like to drink? Nam: I'd like some water, please. Linh: I'd like some juice, Mum.

1. Nam would like some rice.

(T) (F)

2. Nam would like some meat.

(T) (F)

3. Nam would like some milk.

(T) (F)

4. Linh would like some juice.

(T) (F)

Bài 6: Let's write: em muốn ăn uống gì

Viết 3 câu: em muốn ăn gì, uống gì.

What would you like to eat? What would you like to drink?

.....
.....
.....



ĐÁP ÁN – TIẾNG ANH LỚP 3

Dành cho bố mẹ, thầy cô chấm bài



Tuần 25

Bài 1: Vocabulary: điền chữ cái còn thiếu (đọc nghĩa trong ngoặc)

rice juice beans fish meat bread (bánh mì) milk water

Bài 2: Circle the correct answer

1. **A** (please) 2. **B** (thanks) 3. **C** (drink) 4. **A** (chicken)

Bài 3: Put the words in order

1. **Would you like some fish?**
2. **I'd like some bread, please.**
3. **What would you like to drink?**

Bài 4: Phonics (ôn): đọc to, khoanh từ có âm giống phần trong ()

1. **B** (mouth) 2. **A** (school)

Bài 5: Read and tick True (T) or False (F)

1. **A** (T)
2. **B** (F)
3. **B** (F)
4. **A** (T)

Bài 6: Let's write: em muốn ăn uống gì

Mẫu: I'd like some rice and chicken. I'd like some eggs, too. I'd like some milk, please.